



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO KẾT QUẢ THẨM TRA THIẾT KẾ - DỰ TOÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

CÔNG TRÌNH	: BỆNH VIỆN LAO VÀ BỆNH PHỔI QUY NHƠN
HẠNG MỤC	: SỬA CHỮA TƯỜNG RÀO
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG	: SỐ 07 HỒ ĐẮC DI, PHƯỜNG QUY NHƠN BẮC, TỈNH GIA LAI
CHỦ ĐẦU TƯ	: BỆNH VIỆN LAO VÀ BỆNH PHỔI QUY NHƠN
ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ	: CÔNG TY TNHH TVXD TRƯỜNG THÀNH
ĐƠN VỊ THẨM TRA	: CÔNG TY TNHH TVXD TỔNG HỢP THÁI NGUYÊN

Số: 07/BCKQTTr-TN

Gia Lai, ngày 16 tháng 03 năm 2026

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THẨM TRA
THIẾT KẾ – DỰ TOÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
CÔNG TRÌNH: BỆNH VIỆN LAO VÀ BỆNH PHỔI QUY NHƠN**

Kính gửi: Giám đốc Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy số 55/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 09/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định 67/2023/NĐ-CP ngày 06/09/2023 của Chính phủ quy định về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc, bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định 111/2024/NĐ-CP ngày 06/09/2024 của Chính phủ quy định về hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 204/2024/QH15 ngày 17/6/2025 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng Quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư 36/2025/TT-BCA ngày 15/5/2025 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy và chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về ban hành định mức xây dựng; Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Thông tư 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ Xây dựng Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 của Bộ Xây dựng Sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 01/2025/TT-BXD ngày 22/01/2025 của Bộ Xây dựng: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình, Thông tư số 11/2021/TT-BXD

ngày 31/8/ 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư 08/2025/TT-BXD ngày 30/05/2025 của Bộ Xây dựng Sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 60/2025/TT-BXD ngày 30/12/2025 của Bộ Xây dựng: Sửa đổi, bổ sung một số nội dung các Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng; Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/ 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình và Thông tư số 14/2021/TT-BXD ngày 31/9/ 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định chi phí bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 2846/QĐ-UBND ngày 28/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân bổ kinh phí xử lý khắc phục hậu quả do ảnh hưởng bởi cơn bão số 13 gây ra;

Căn cứ quyết định số 4389/QĐ-SYT ngày 05/12/2025 của Sở y tế tỉnh Gia Lai Về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ quyết định số 252/QĐ-BVLQPQ ngày 04/03/2026 của Giám đốc Bệnh viện Lao và Bệnh Phổi Quy Nhơn Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn chuẩn bị đầu tư;

Thực hiện theo Hợp đồng tư vấn thẩm tra số 06/2026/HĐ-TVXD giữa Giám đốc Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn và Công ty TNHH TVXD Tổng Hợp Thái Nguyên về việc thực hiện gói thầu: Tư vấn thẩm tra thiết kế - dự toán xây dựng công trình: Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn. Sau khi xem xét, Công ty TNHH TVXD Tổng hợp Thái Nguyên báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TRÌNH

1. Tên công trình; loại, cấp công trình; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế:

- Tên công trình: Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn.
- Loại và cấp công trình chính: Công trình dân dụng; Cấp IV.
- Thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính: Từ 50 năm đến dưới 100 năm.

2. Tên dự án: Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn.

3. Chủ đầu tư: Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn.

4. Giá trị dự toán xây dựng: 300.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm triệu đồng chẵn);

5. Nguồn vốn: Nguồn vốn Ngân sách Nhà nước.

6. Địa điểm xây dựng: Số 07 đường Hồ Đắc Di, P. Quy Nhơn Bắc, tỉnh Gia Lai.

7. Nhà thầu khảo sát xây dựng:

- Tư vấn khảo sát : Công ty TNHH TVXD Trường Thành.

8. Nhà thầu lập thiết kế xây dựng: Công ty TNHH TVXD Trường Thành.

II. DANH MỤC HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ THẨM TRA

1. Văn bản pháp lý:

2. Danh mục hồ sơ đề nghị thẩm tra:

- Hồ sơ báo cáo kinh tế - kỹ thuật gồm: Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thuyết minh kết cấu, bản vẽ thiết kế và dự toán xây dựng công trình.

- Hồ sơ năng lực và kinh nghiệm của đơn vị thiết kế và lập dự toán.

3. Các tài liệu sử dụng trong thẩm tra:

- Bản vẽ thiết kế thi công; dự toán thiết kế bản vẽ thi công;

- Phần mềm Dự toán ETA;

- Các tài liệu Đơn giá, Định mức, các Thông tư, Hướng dẫn, Thông báo giá do Bộ xây dựng, UBND tỉnh Gia Lai và các Sở quản lý ban hành.

- Các văn bản, tài liệu khác có liên quan đến công tác thẩm tra.

III. NỘI DUNG CHỦ YẾU THIẾT KẾ XÂY DỰNG

1. Quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng:

1.1. Quy chuẩn kỹ thuật:

- QCVN 10:2014/BXD: Quy chuẩn xây dựng công trình để đảm bảo người tàn tật tiếp cận sử dụng;

- QCVN 18:2021/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong thi công xây dựng ban hành kèm theo Thông tư số 16/2021/TT-BXD ngày 20/12/2021 của Bộ Xây dựng;

- QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt ban hành kèm theo Quyết định số 16/2008/QĐ-BTNMT ngày 31/12/2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

- QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình;

- Sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình;

- QCVN 07:2023/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật;

- QCVN 09:2017/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình xây

dụng sử dụng năng lượng hiệu quả;

- QCVN 10:2024/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về xây dựng công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng;

1.2. Tiêu chuẩn áp dụng:

a) Kiến trúc:

- TCVN 4319:2012: Nhà và Công trình công cộng - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế;

- TCVN 4055-2012: Tổ chức thi công;

- TCVN 4091-1985: Nghiệm thu công trình xây dựng;

- TCVN 4447-2012: Công tác đất - Thi công và nghiệm thu;

- TCVN 2287-1978: Hệ thống tiêu chuẩn an toàn lao động;

- Các tiêu chuẩn hiện hành khác liên quan.

b) Kết cấu:

- TCVN 2737-2023: Tải trọng và tác động;

- TCVN 5574-2018: Thiết kế Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép;

- TCVN 9362-2012: Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình;

- TCVN 9379-2012: Kết cấu xây dựng và nền - Nguyên tắc cơ bản về tính toán;

- QPXD 71-77: Chỉ dẫn hàn cốt thép và chi tiết đặt sẵn trong kết cấu BTCT;

- TCVN 4459-1987: Hướng dẫn pha trộn và sử dụng vữa trong xây dựng;

- TCVN 4085-2011: Kết cấu gạch đá. Quy phạm thi công và nghiệm thu;

- TCVN 4453-1995: Kết cấu BT và BTCT toàn khối. Quy phạm thi công và nghiệm thu;

- TCVN 9361-2012: Công tác nền móng - Thi công và nghiệm thu;

- TCVN 10304:2025: Móng cọc - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 9377-1:2012 Công tác hoàn thiện trong xây dựng - Thi công và nghiệm thu. Phần 1 Công tác lát, láng trong xây dựng;

- TCVN 9377-2:2012 Công tác hoàn thiện trong xây dựng - Thi công và nghiệm thu. Phần 2 Công tác trát trong xây dựng;

- TCVN 9377-3:2012 Công tác hoàn thiện trong xây dựng - Thi công và nghiệm thu. Phần 3 Công tác ốp trong xây dựng;

- Các tiêu chuẩn hiện hành khác liên quan.

2. Giải pháp thiết kế chủ yếu của công trình:

2.1. Thuyết minh hiện trạng:

- Đoạn tường rào mặt sau giáp đất lam trường có chiều dài 100,33m, trong

đó:

- + Đoạn tường rào còn sử dụng được có chiều dài 59,63m;
- + Đoạn tường rào bị nghiêng sập sập có chiều dài 40,70m;
- Trụ tường rào bằng btct, bên ngoài xây gạch;
- Tường rào xây gạch kín;

2.2. Thuyết minh xây lại:

*** Quy mô đầu tư:**

- Chiều dài đoạn tường rào cần xây lại là 40,70m;
- Tháo bỏ toàn bộ móng, cột, tường rào hiện trạng bị hư hỏng;
- Xây lại tường rào mới cho đoạn này:
- + Móng cột, cột, giằng tường bằng BTCT;
- + Móng tường xây đá chẻ;
- + Tường rào xây gạch kín;
- + Tô trát hoàn hiện, vxm mác 75;
- + Sơn hoàn thiện 3 nước, không bả;

*** Vật liệu sử dụng:**

- Bê tông đá 10x20 cấp độ bền B20 (tương đương mác 250) dùng cho kết cấu bê tông cốt thép;
 - Bê tông đá 40x60 cấp độ bền B12,5 (tương đương mác 150) dùng cho: lót móng;
 - Cốt thép đường kính <10mm: dùng cốt thép nhóm CB240-T hoặc tương đương (cường độ tính toán $R_s, R_{sc} = 2100\text{kg/cm}^2$);
 - Cốt thép đường kính $\geq 10\text{mm}$: dùng cốt thép nhóm CB400-V hoặc tương đương (cường độ tính toán $R_s, R_{sc} = 3500\text{kg/cm}^2$);
 - Móng tường xây đá chẻ, vữa xi măng mác 75;
 - Tường xây gạch không nung mác M5.0Mpa, vữa xi măng mác 75;
- (Chi tiết theo Thuyết minh báo cáo kinh tế kỹ thuật do Tư vấn lập)*

3. Cơ sở xác định dự toán xây dựng:

- Khối lượng: Theo phương thức đo, đếm, tính toán, kiểm tra trên cơ sở kích thước, số lượng quy định trong bản vẽ thiết kế, thuyết minh thiết kế hoặc từ yêu cầu triển khai dự án, thi công xây dựng, chỉ dẫn kỹ thuật, các hồ sơ, chỉ dẫn khác có liên theo Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình.

- Dự toán: Theo đơn giá dự toán hiện hành và áp dụng theo quy định, cụ thể như sau:

+ Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 204/2024/QH15 ngày 17/6/2025 của Quốc hội.

+ Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

+ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

+ Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công.

+ Nghị định 67/2023/NĐ-CP ngày 06/9/2023 của Chính phủ Quy định về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc, bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng.

+ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

+ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng.

+ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình.

+ Thông tư số 27/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng.

+ Thông tư 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ Xây dựng Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

+ Thông tư 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 của Bộ Xây dựng Sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

+ Thông tư số 01/2025/TT-BXD ngày 22/01/2025 của Bộ Xây dựng: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình, Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

+ Thông tư số 60/2025/TT-BXD ngày 30/12/2025 của Bộ Xây dựng: Sửa đổi, bổ sung một số nội dung các Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng; Thông tư

số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/ 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình và Thông tư số 14/2021/TT-BXD ngày 31/9/ 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định chi phí bảo trì công trình xây dựng;

+ Công bố số 1569/SXD-QLXD ngày 29/08/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Gia Lai về việc Công bố đơn giá nhân công xây dựng, giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng tỉnh Gia Lai năm 2025.

+ Thông báo số 618/TB-SXD ngày 26/12/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Gia Lai về công bố thông tin giá vật liệu xây dựng tháng 12/2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai - Khu vực 1 (bao gồm 58 xã, phường, thuộc tỉnh Bình Định cũ) và theo giá thị trường tại thời điểm lập dự toán XDCT.

- Biện pháp thi công: Theo điều kiện thực tế tại địa phương.

IV. NHẬN XÉT VỀ CHẤT LƯỢNG HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ THẨM TRA

Sau khi nhận được hồ sơ của Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn, qua xem xét Công ty TNHH TVXD Tổng hợp Thái Nguyên báo cáo về chất lượng hồ sơ đề nghị thẩm tra như sau:

1. Quy cách và danh mục hồ sơ thực hiện thẩm tra: Đảm bảo quy cách và hợp lệ của hồ sơ theo quy định.

2. Nhận xét, đánh giá về các nội dung thiết kế xây dựng theo quy định tại Điều 80 Luật Xây dựng 2014:

- a) Phương án thiết kế kiến trúc: Cơ bản phù hợp.
- b) Phương án công nghệ: Cơ bản phù hợp.
- c) Công năng sử dụng: Cơ bản phù hợp.
- d) Thời hạn sử dụng và quy trình vận hành, bảo trì công trình: Đảm bảo theo quy định.
- e) Phương án kết cấu, loại vật liệu chủ yếu: Cơ bản phù hợp.
- f) Chỉ dẫn kỹ thuật: Cơ bản phù hợp.
- g) Phương án phòng, chống cháy, nổ: Cơ bản phù hợp.
- h) Phương án sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả: Cơ bản phù hợp.
- i) Giải pháp bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu: Cơ bản phù hợp.
- k) Dự toán xây dựng phù hợp với tổng mức đầu tư được phê duyệt.

3. Nhận xét, đánh giá về dự toán xây dựng, cụ thể:

- a) Phương pháp lập dự toán được lựa chọn so với quy định hiện hành: Phù hợp với các quy định hiện hành.
- b) Các cơ sở để xác định các khoản mục chi phí: Phù hợp với các quy định hiện hành.
- c) Về đơn giá áp dụng: Cơ bản phù hợp.
- d) Chi phí xây dựng hợp lý: Giải pháp thiết kế và sử dụng vật liệu, trang

thiết bị công trình phù hợp với công năng sử dụng của công trình, bảo đảm tiết kiệm chi phí đầu tư xây dựng công trình.

4. Kết luận của đơn vị thẩm tra: đủ điều kiện để thực hiện thẩm tra.

V. KẾT QUẢ THẨM TRA THIẾT KẾ XÂY DỰNG

1. Sự phù hợp của thiết kế bản vẽ thi công: Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công cơ bản phù hợp với công năng.

2. Sự tuân thủ các tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật; quy định của pháp luật về sử dụng vật liệu xây dựng cho công trình:

- Về sự tuân thủ các tiêu chuẩn áp dụng và quy chuẩn kỹ thuật: Tuân thủ với các tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành.

- Về sử dụng vật liệu cho công trình theo quy định của pháp luật: Sử dụng phần lớn các vật liệu mà địa phương có thể sản xuất, cung cấp và đảm bảo theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Đánh giá về an toàn công trình và bảo đảm an toàn của công trình lân cận: Đảm bảo an toàn cho công trình và công trình lân cận.

3.1. Đánh giá về an toàn công trình:

- Công trình cơ bản đáp ứng yêu cầu về độ ổn định, khả năng chịu lực và an toàn kết cấu.

- Đơn vị thẩm tra đã kiểm tra, rà soát lại mô hình tính toán kết cấu và thuyết minh tính toán kết cấu do đơn vị Tư vấn thiết kế lập, kết quả tính toán phù hợp, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. Cụ thể:

3.2. Đánh giá về bảo đảm an toàn của công trình lân cận: Đảm bảo an toàn.

4. Sự tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ:

4.1. Về đảm bảo môi trường: Đảm bảo môi trường.

4.2. Hồ sơ thiết kế đảm bảo tuân thủ các quy định về phòng cháy chữa cháy. Đảm bảo phù hợp.

5. Yêu cầu hoàn thiện về hồ sơ: Không.

VI. KẾT QUẢ THẨM TRA DỰ TOÁN

1. Nguyên tắc thẩm tra:

a) Về sự phù hợp giữa khối lượng chủ yếu của dự toán với khối lượng thiết kế: Khối lượng chủ yếu trong dự toán gồm đào đất hố móng, bê tông cốt thép các cấu kiện móng, giằng móng, dầm, cột, sàn, lát gạch, sơn, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống điện, hệ thống PCCC, mạng Lan, hệ thống thông tin liên lạc,... và cự ly vận chuyển vật liệu cơ bản phù hợp với khối lượng trong hồ sơ thiết kế.

b) Về tính đúng đắn, hợp lý của việc áp dụng, vận dụng đơn giá xây dựng công trình, định mức chi phí tỷ lệ, dự toán chi phí tư vấn và dự toán các khoản mục chi phí khác trong dự toán xây dựng:

- Việc áp dụng, vận dụng định mức, đơn giá xây dựng công trình trong dự toán cơ bản phù hợp theo quy định hiện hành.

- Đối với một số đơn giá xây dựng tạm tính (trong dự toán ký hiệu là

“TT”), các loại vật tư thiết bị (không có trong thông báo giá, báo giá kèm theo) có giá trị và khối lượng lớn, Tư vấn thẩm tra tạm chấp nhận theo giá trị do đơn vị tư vấn thiết kế đề xuất, khi triển khai thực hiện các bước tiếp theo kiến nghị chủ đầu tư xây dựng đơn giá chi tiết, bổ sung báo giá hàng hóa của cơ sở sản xuất kinh doanh có tư cách pháp nhân hoặc tổ chức thẩm định giá để làm cơ sở xác định dự toán xây dựng.

- Để có đủ chi phí để thực hiện thanh quyết toán thuế VAT theo Nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17/6/2025 về giảm thuế giá trị gia tăng, theo đó, thuế VAT 8% được áp dụng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026.

2. Giá trị dự toán xây dựng sau thẩm tra:

Dựa vào các căn cứ và nguyên tắc nêu trên thì giá trị dự toán sau thẩm tra như sau:

STT	Nội dung chi phí	Giá trị đề nghị thẩm tra	Giá trị sau thẩm tra	Tăng, giảm (+;-)
1	Chi phí xây dựng	250.228.000	242.081.000	-8.147.000
2	Chi phí thiết bị	0	0	0
3	Chi phí quản lý dự án	8.623.000	8.342.000	-281.000
4	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	28.805.000	28.008.000	-797.000
5	Chi phí khác	1.000.000	1.000.000	0
6	Chi phí dự phòng	11.344.000	13.972.000	2.628.000
	Tổng cộng	300.000.000	293.403.000	-6.597.000

(Chi tiết kèm theo dự toán hoàn thiện thẩm tra)

3. Nguyên nhân tăng, giảm:

- Trong quá trình thẩm tra, đơn vị tư vấn đã trao đổi, phối hợp với chủ đầu tư, tư vấn thiết kế, hoàn thiện các tồn tại đối với các nội dung liên quan đến thiết kế.

- Tính toán lại khối lượng một số công tác cho phù hợp.

VII. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Hồ sơ thiết kế xây dựng của công trình: Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn do Tư vấn lập cơ bản đáp ứng đầy đủ quy định về nội dung, hình thức, đảm bảo tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng, an toàn công trình trong quá trình sử dụng, bảo đảm an toàn công trình lân cận. Đủ điều kiện để triển khai các bước tiếp theo theo quy định pháp luật về đầu tư xây dựng.

2. Kiến nghị:

- Đơn vị tư vấn thẩm tra chỉ thẩm tra theo các phần việc chủ đầu tư yêu cầu trong Hợp đồng tư vấn thẩm tra, các nội dung khác của dự án đề nghị chủ đầu tư

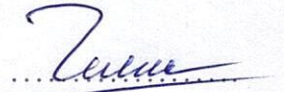
thực hiện theo các quy định hiện hành.

Công ty TNHH TVXD Tổng hợp Thái Nguyên đề nghị Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn xem xét, quyết định./.

CHỦ TRÌ THẨM TRA CỦA TỪNG BỘ MÔN

Chủ trì thẩm tra kiến trúc

KTS Võ Trương Trung Tuyên
Số BID-00000007



Chủ trì thẩm tra kết cấu và dự
toán

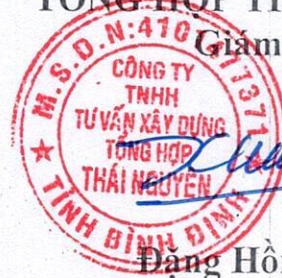
KS. Đặng Hồng Thái
Số BID-00047566



Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu công ty;

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG
TỔNG HỢP THÁI NGUYÊN



Giám đốc

Đặng Hồng Thái

